

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ B**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

2. Ông Trịnh Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn M Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 161/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn H, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Văn Sơn, xã TT, tHnh phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có vợ: Ngô Thị M, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

*** Bị hại:**

Chị L Thị L, sinh 1993 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Khuân Thần, xã Kiên Lao, huyện LN, tỉnh B

Nơi ở: Số nh 53, ngõ 34 Đông L, xã Tân Mỹ, tHnh phố B, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Phạm Bảo K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 373, khu 4, phường Thị Cầu, tHnh phố BN, tỉnh BN.

2. Anh L Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Khuân Thần, xã Kiên Lao, huyện LN, tỉnh B

** Người làm chứng:*

Chị Trần Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, tHnh phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 03/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Dương Văn H biết và tham gia đầu tư trên sàn giao dịch Wefinex với tên tài khoản là “duongha”. Khi tham gia đầu tư, H bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng để kinh doanh nhưng đều thua hết. Khoảng cuối tháng 4/2021, H đến ở nhờ tại phòng trọ của chị L Thị L, sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT: xã Kiên Lao, huyện LN, tỉnh B; hiện đang ở trọ tại số 53, ngõ 34, thôn Đông L, xã Tân Mỹ, tHnh phố B, tỉnh B (là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook từ đầu năm 2020). H biết chị L có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 98E1-722.58 nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để mang đi cầm cố lấy tiền tiếp tục đầu tư tiền ảo trên sàn Wefinex. Tối ngày 25/4/2021, chị L cùng bạn là chị Trần Thị L, sinh năm 1995, trú tại thôn Chùa, xã Đồng Sơn, tHnh phố B ra ngoài chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho chị L qua Messenger hỏi mượn chị L chiếc xe mô tô của chị L để ở phòng trọ, nói dối là để đi ra ngoài mua đồ. Chị L tin tưởng nên đã đồng ý cho H mượn xe. Do trước đó khi ở nhờ tại phòng trọ của chị L, H biết chị L để giấy tờ xe trong một chiếc hộp ở đầu giường nên đã lục tìm lấy được đăng ký xe rồi đi xe mô tô của chị L đến cửa Hng cầm đồ của anh Phạm Bảo K, sinh năm 1992 ở thôn Ninh K, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B cầm cố chiếc xe mô tô trên được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này H tiếp tục sử dụng nạp vào tài khoản “duongha” trên sàn giao dịch Wefinex để đầu tư tiền ảo và chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy H mang xe mô tô về trả, chị L nhiều lần gọi điện nhưng H không nghe máy, nhắn tin giục trả xe thì H nói đã mang đi cầm cố và H sẽ thu xếp để chuộc xe trả lại. Tuy nhiên, do không có tiền chuộc xe nên H đã nhắn tin cho chị L biết địa chỉ cửa Hng cầm đồ, số điện thoại của anh K, bảo chị L đến chuộc xe trước, khi có tiền H sẽ trả lại sau nhưng chị L không đồng ý. Đến ngày 09/5/2021, chị L đã làm đơn trình báo Công an tHnh phố B. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B đã ra thông báo truy tìm chiếc xe mô tô Honda Wave RSX BKS 98E1-722.58.

Ngày 10/5/2021, anh Phạm Bảo K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra chiếc xe mô tô trên cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên L Văn H, 01 giấy CMTND mang tên Dương Văn H.

Ngày 09/6/2021, Dương Văn H đến Công an tHnh phố B đầu thú, giao nộp 01 giấy biên nhận vay tiền đề ngày 25/4/2021, bên vay tiền “Dương Văn H”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor màu trắng, đã qua sử dụng; đòi máy CAM-TL00; số IMEI1: 864680035218902, số IMEI2: 864680035310873; gắn SIM1 số 0397965983, SIM2 số: 0356877966. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh kiểm tra điện thoại của H và xác nhận có nội dung tin nhắn liên quan đến việc H mượn xe của chị L và việc chị L đòi xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 17/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tHnh phố B kết luận: “01 xe máy Honda Wave RSX FI, phiên bản vành nan phanh cơ, BKS 98E1-722.58, màu sơn đỏ đen, số khung: 3848LY023140, số máy JA52E012722, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 25/4/2021 là 13.000.000 đồng”.

Tại Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Chữ ký chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ ký chữ viết của Dương Văn H trên các tài liệu mẫu là của cùng một người.

Ngày 03/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử L đồ vật tài liệu trả lại chiếc xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 98E1-722.58 và chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở H là chị L Thị L. Đến nay chị L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với anh Hoàng Bảo K là người có Hnh vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-722.58 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh K không vi phạm pháp luật. Ngày 27/6/2021, Dương Văn H đã trả lại anh K số tiền 6.000.000 đồng; đến nay, anh K không có yêu cầu về gì trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại Huawei Honor tạm giữ của Dương Văn H xác định là của chị L do trước đó H mượn của chị L để sử dụng và lắp SIM số 0397965983 của H vào điện thoại còn SIM 0356877966 là của chị L lắp trong máy từ trước. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại cho chị L 01 chiếc điện thoại Huawei Honor, 01 SIM điện thoại số 0356877966; trả lại cho Dương Văn H 01 SIM điện thoại số 0397965983 và 01 CMTND mang tên Dương Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H đã khai nhận Hnh vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng, về tội danh Viện Kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Dương Văn H từ 7 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 17/5/2021; và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2021, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo Dương Văn H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, BKS 98E1-722.58 của chị L Thị L, trị giá 13.000.000 đồng. Hnh vi nêu trên của bị cáo đã cấu tHnh tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố B truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo: Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền đầu tư tiền ảo trên mạng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chị L Thị L mang đi cầm cố. Hnh vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở H tài sản hợp pháp của người khác được

pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy cần xử L bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ Hnh vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo thấy bị cáo là người trưởng tHnh, có đầy đủ năng lực nhận thức, làm chủ Hnh vi nhưng lại lợi dụng lòng tin của bạn bè cố ý thực hiện Hnh vi phạm tội. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, hoàn trả gì nên không xem xét.

[8] Đối với anh Hoàng Bảo K là người có Hnh vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-722.58 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh K không vi phạm pháp luật.

[9] Đối với 01 chiếc điện thoại Huawei Honor và sim 0356877966 tạm giữ của bị cáo Dương Văn H là của chị L cho bị cáo mượn để sử dụng. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại cho chị L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với 01 CMTND mang tên Dương Văn H và 01 SIM điện thoại số 0397965983 là của bị cáo (lắp vào điện thoại Huawei Honor mượn của chị L), không liên quan đến Hnh vi phạm tội. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi Hình án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 18/6/2021.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND tHnh phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan điều tra Công an tHnh phố B;
- Cơ quan THAHS Công an tHnh phố B;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

Triệu Thị Luyện